

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải về việc cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 76/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải về việc công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không với nội dung sau đây:

1. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“**Điều 7.** Thủ tục công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm thường lệ bằng đường hàng không của hãng hàng không nước ngoài.

1. Hãng hàng không nước ngoài đề nghị công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm thường lệ bằng đường hàng không nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua thư điện tử, fax đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không do Quốc gia của hãng hàng không hoặc của người khai thác tàu bay liên quan cấp;

c) Bản sao Chứng chỉ chuyên môn về vận chuyển hàng nguy hiểm của nhân viên hàng không;

d) Hãng hàng không nước ngoài đề nghị công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm thường lệ bằng đường hàng không nộp lệ phí theo quy định pháp luật.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thẩm định, đánh giá nội dung hồ sơ và quyết định việc công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm thường lệ bằng đường hàng không.

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không có giá trị 02 năm kể từ ngày cấp nhưng không vượt quá thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không do Quốc gia của hãng hàng không hoặc của người khai thác tàu bay liên quan cấp; trường hợp Cục Hàng không Việt Nam công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không của hãng hàng không nước ngoài thì thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận tương ứng với thời hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không do Quốc gia của hãng hàng không cấp nhưng không vượt quá 02 năm;

b) Trường hợp hồ sơ đề nghị công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trực tiếp hoặc ngày đến ghi trên dấu bưu điện hoặc qua thư điện tử, fax, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản đề nghị hãng hàng không hoàn chỉnh hồ sơ và thời hạn giải quyết tính từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

3. Thủ tục công nhận lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm thường lệ bằng đường hàng không của hãng hàng không nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này”.

2. Bổ sung Điều 7a như sau:

“**Điều 7a.** Thủ tục công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm không thường lệ bằng đường hàng không của hãng hàng không nước ngoài.

1. Cục Hàng không Việt Nam công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm không thường lệ bằng đường hàng không của hãng hàng không nước ngoài đồng thời với việc cấp phép bay đi, đến cho các chuyến bay thực hiện hoạt động bay hàng không dân dụng tại Việt Nam.

2. Người đề nghị phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không do Quốc gia của hãng hàng không hoặc của người khai thác tàu bay liên quan cấp kèm theo văn bản đề nghị cấp phép bay theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm Quyết định này.

3. Cục hàng không Việt Nam xem xét, thông báo việc công nhận hoặc không công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm không thường lệ bằng đường hàng không của hãng hàng không nước ngoài trong phép bay hoặc trong văn bản từ chối cấp phép bay đối với chuyến bay không thường lệ vận chuyển hàng nguy hiểm cho người đề nghị trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị”.

3. Bổ sung 02 Phụ lục như sau:

“a) Phụ lục 1: Mẫu đề nghị công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm thường lệ bằng đường hàng không;

b) Phụ lục 2: Mẫu đề nghị công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm không thường lệ bằng đường hàng không.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Điều 8 của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải về việc cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục 1

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM THƯỜNG LỆ
BẰNG ĐƯỜNG KHÔNG**

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Tên hãng hàng không (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh):.....

Tên hãng hàng không viết tắt (nếu có):.....

Quốc tịch của hãng hàng không:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh)

.....
Giấy phép thành lập/dăng ký kinh doanh số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Điện thoại:..... Fax:....., Email:..... Website (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Đề nghị cấp/công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không tại Việt Nam.

Danh sách nhân viên chịu trách nhiệm về vận chuyển hàng nguy hiểm tại cảng hàng không, sân bay liên quan của Việt Nam (bao gồm: Họ & tên, Quốc tịch; Số

hộ chiếu/Chứng minh nhân dân..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
tại.....)

Chúng tôi cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Điều 2 Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 về việc cấp, công nhận giấy chứng nhận vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không.

Đại diện có thẩm quyền của hãng hàng không

(Ghi rõ chức danh cụ thể)

ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-
-

Phụ lục 2

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM KHÔNG THƯỜNG LỆ
BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG**

*(Bao gồm việc cấp phép bay thực hiện chuyến bay không thường lệ
vận chuyển hàng nguy hiểm)*

Ngày:.....

Số tham chiếu:.....

1. Người vận chuyển/Người khai thác:

- Tên:.....

- Địa chỉ liên lạc (địa chỉ bưu điện và SITA/AFTN/thư điện tử/điện thoại/Fax):
.....

2. Tàu bay:

- Loại tàu bay:.....

- Quốc tịch, số đăng ký:.....

- Trọng tải cất cánh tối đa:.....

3. Hành trình:

Ngày tháng	Số hiệu chuyến bay	Sân bay đi/giờ dự kiến cất cánh ¹	Sân bay đến/giờ dự kiến hạ cánh ¹
.....

4. Đường hàng không bao gồm điểm bay vào, bay ra vùng trời thuộc quyền quản lý điều hành của Việt Nam và giờ dự kiến bay qua điểm bay vào, bay ra ²; độ cao/mức bay:.....

5. Phương tiện thông tin, dẫn đường và dải tần số liên lạc:.....

6. Người chỉ huy tàu bay:

- Tên:.....

- Quốc tịch:.....

7. Mục đích chuyến bay: *(Chỉ rõ có vận chuyển hàng nguy hiểm)*

8. Số lượng ghế hoặc trọng tải cung ứng của tàu bay:.....

9. Số lượng hành khách hoặc trọng lượng và chủng loại hàng hóa chuyên chở:..

.....

10. Sơ đồ bay trong vùng trời thuộc quyền quản lý điều hành của Việt Nam (đối với các chuyến bay hoạt động ngoài khu vực kiểm soát của HKDD), gửi kèm theo.

11. Người xin phép bay:

- Địa chỉ liên lạc (địa chỉ bưu điện và SITA/AFTN/thư điện tử/số điện thoại, Fax):.....

- Tên, chức vụ, chữ ký:.....

Ghi chú:

1. Mã hiệu 3 chữ của sân bay, giờ địa phương.

2. Giờ UTC.